

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM
CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1715/CNPĐ-TM

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2026

V/v mời cung cấp báo giá Vật tư thay thế phần Cơ nhiệt (Bơm phần 1) NMND Sông Hậu 1

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí (Chi nhánh) đang có nhu cầu mua sắm Vật tư thay thế phần Cơ nhiệt (Bơm phần 1) của Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1. Chi nhánh kính mời các Quý công ty có uy tín, năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp Vật tư thay thế phần Cơ nhiệt phục vụ vận hành các Nhà máy công nghiệp quan tâm, xem xét và cung cấp báo giá với nội dung như sau:

- Phạm vi công việc:
- ✓ Danh mục hàng hóa vật tư cần mua sắm như *Phụ lục phạm vi công việc đính kèm*.
- ✓ Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất. Hàng hóa có đầy đủ CO (nếu là hàng nhập khẩu) và CQ.
- Tiến độ cung cấp hàng hóa: 294 ngày.
- Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Thời gian gửi báo giá: Không muộn hơn 17h00 ngày 18/9/2026.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, ấp Phú Xuân, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ.
- Hình thức nhận báo giá: Các đơn vị gửi báo giá (file scan, được ký tên, đóng dấu đỏ bởi Người đại diện đủ thẩm quyền của Quý công ty như *Phụ lục biểu chào giá đính kèm*) qua thư điện tử theo các địa chỉ Email: nhanbaogia.hn@pvpgeb.vn; ngabt@pvpgeb.vn.
- Thông tin liên hệ nhận báo giá: Mọi thông tin cần trao đổi, làm rõ xin liên hệ Bà Bùi Thị Thanh Nga – Phòng Thương mại, Tel: 0904217879.

Chi nhánh cảm ơn sự hợp tác và rất mong nhận được báo giá của Quý công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc CN (để b/c);
- PGĐ H.Q.Thắng (e-copy);
- Lưu: VT, TM (BTTN).

Đính kèm:

- Phụ lục Phạm vi công việc.
- Phụ lục Biểu chào giá.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Thị Thu Hương





PHỤ LỤC PHẠM VI CÔNG VIỆC

(Đính kèm Công văn số **1715**/CNPĐ-TM ngày **08/9/2026**)

THÔNG TIN MUA SẮM						THÔNG TIN HIỆN HỮU TẠI NHÀ MÁY			
STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất/ Nhà cung cấp	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Mã vật tư	Part No.	Bản vẽ
	Boiler Recirculation pump	TYPE & SIZE: HLA V250-345/IK PRODUCT No: PU0158500	TORISHIMA						
1	Guider ring	Material: FC250	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	1	PC	51700407	No.1311.2	SHI-DHI-PIHAG-M-M01-DAL-1598 (Sheet No. 2, 3/5)
2	Plan Bearing Compl (Upper)	Plan Bearing Complete Set (Upper) - Including: Bearing shell: Material FC250; No: 3820.1; 1 PC Bearing Bush: Material FRP; No: 5450.1; 1 PC Set Screw: Material SUS304; No: 9041.1; 1 PC	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	1	SET	51700408	No: 3100.1	
3	Plan Bearing Compl (Lower)	Plan Bearing Complete Set (Lower) - Including: Bearing shell: Material FC250; No: 3820.2; 1 PC Bearing Bush: Material FRP; No: 5450.2; 1 PC Set Screw: Material SUS304; No: 9041.2; 1 PC	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	1	SET	51700409	No: 3100.2	
4	Thrust Bearing Plate	Material: SUS420J2 HCr P.	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	1	PC	51700410	No: 3840	
5	Thrust Bearing Segment (Upper)	Material: FRP	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	1	SET	51700411	No: 3870.1	
6	Thrust Bearing Segment (Lower)	Material: FRP	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	1	SET	51700412	No: 3870.2	
7	Gaskets	Ø641.6/688.4-T4.5, Material: SUS304 GRAFOIL	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	1	PC	58560963	No: 4113	
8	O-Ring	DIN3370-8-NW670, Material: NBR	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	1	PC	51700413	No: 4120.1	
9	O-Ring	DIN3370-8-NW470, Material: NBR	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	1	PC	51700414	No: 4120.2	
10	O-Ring	DIN3370-6-NW195, Material: NBR	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	2	PC	51700415	No: 4120.4	
11	O-Ring	DIN3370-8-NW480, Material: NBR	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	1	PC	51700416	No: 4120.6	
12	Ring	Material: SUS420J2	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	1	PC	51700399	No: 5000	

THÔNG TIN MUA SẮM							THÔNG TIN HIỆN HỮU TẠI NHÀ MÁY		
STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất/ Nhà cung cấp	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Mã vật tư	Part No.	Bản vẽ
13	Bearing Sleeve (Upper)	Material: SUS420J2 HCr P.	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	1	PC	51700417	No: 5290.1	
14	Bearing Sleeve (Lower)	Material: SUS420J2 HCr P.	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	1	PC	51700418	No: 5290.2	
15	Washer	Material: SUS420J2	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	2	PC	51700400	No: 5500.6	
16	Casing Wearing Ring	Material: SUS420J2	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	1	PC	51700401	No: 5020.1	
17	Casing Wearing Ring	Material: SUS420J2	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	1	PC	51700402	No: 5020.2	
18	Hex. Head Bolt	Material: SUS420J2	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	1	PC	51700403	No: 9010.1	
19	Hex. Head Bolt	Material: SUS420J2	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	1	PC	51700419	No: 9010.2	
20	Hex. Head Bolt	Material: SUS420J2	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	1	PC	51700420	No: 9010.3	
21	Hex. Head Bolt	Material: SUS420J2	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	1	PC	51700421	No: 9010.4	
22	Socket Head Cap Screw	Material: SCM435	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	8	PC	51700422	No: 9140.6	
23	Socket Head Cap Screw	Material: SCM435	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	8	PC	51700423	No: 9140.7	
24	Socket Head Cap Screw	Material: SCM435	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	8	PC	51700424	No: 9140.8	
25	Socket Head Cap Screw	Material: SCM435	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	6	PC	51700425	No: 9140.9	
26	Socket Head Cap Screw	Material: SUS420J2	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	8	PC	51700404	No: 9140.11	
27	Spring Washer	Material: SWRH	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	8	PC	51700426	No: 9300.4	
28	Spring Washer	Material: SWRH	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	16	PC	51700427	No: 9300.5	
29	Spring Washer	Material: SWRH	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	6	PC	51700428	No: 9300.6	
30	Lock Washer	Material: SUS304	TORISHIMA	Châu Âu/ G7/OECD	1	PC	51700405	No: 9311.1	

THÔNG TIN MUA SẮM						THÔNG TIN HIỆN HỮU TẠI NHÀ MÁY			
STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất/ Nhà cung cấp	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Mã vật tư	Part No.	Bản vẽ
31	Lock Washer	Material: SUS304	TORISHIMA	G7/OECD	1	PC	51700429	No: 9311.2	
32	Lock Washer	Material: SUS304	TORISHIMA	G7/OECD	16	PC	51700430	No: 9311.3	
33	Lock Washer	Material: SUS304	TORISHIMA	G7/OECD	8	PC	51700431	No: 9311.6	
34	Lock Washer	Material: SUS304	TORISHIMA	G7/OECD	8	PC	51700432	No: 9311.7	
35	Lock Sleeve	Material: SUS304	TORISHIMA	G7/OECD	8	PC	51700406	No: 9317.3	
36	CirClip	Material: SUS304CSP	TORISHIMA	G7/OECD	1	PC	51700433	No: 9320.1	
37	Filter Compl.	Filter Complete Set - Including: O - Ring: DIN3370-5-NW100, Material NBR; No: 4120.3; 1 PC Insert Ring: Material SUS304, No: 5131; 1 PC Screen: Material SUS304; No: 7931; 1 PC Continuous Thread Stud: Material SUS304, No: 9110; 1 PC Socket Head Cap Screw: Material SUS304, No: 9140.10; 4 PC Hex. Nut: Material SUS304; No: 9200.7; 2 PC Lock Washer: Material SUS304; No: 9311.8; 1 PC	TORISHIMA	G7/OECD	1	SET	51700434	No: 7911	

PHỤ LỤC BIỂU CHÀO GIÁ

(Đính kèm Công văn số 1715/CNPĐ-TM ngày 08/9/2026)

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Hãng sản xuất, xuất xứ	Đơn giá (trước thuế) VNĐ	Thành tiền (trước thuế) VNĐ
1	Cung cấp Vật tư thay thế phần Cơ nhiệt (Bơm phần 1) của Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1					
	TỔNG CỘNG TRƯỚC THUẾ					
	CÁC LOẠI THUẾ, PHÍ CÓ LIÊN QUAN					
	TỔNG CỘNG SAU THUẾ					

(Bằng chữ: đồng)

Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày gửi báo giá.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
(ký tên, đóng dấu)

